



LƯC: CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026 (LOẠI HÌNH: TƯ THỰC)
m theo Quyết định số 1426/QĐ-SGDĐT ngày 28/5/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

STT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10		Địa điểm được giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 theo Quyết định cho phép hoạt động giáo dục	Ghi chú
		Số lớp	Số học sinh		
1	THPT Bách Việt	5	160	653 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	
2	THCS và THPT Đinh Tiên Hoàng	5	150	85 đường Chế Lan Viên, phường Tân Thạnh, quận Tân Phú	
3	THPT Việt Nhật	6	200	371 đường Nguyễn Kiệm, Phường 3, quận Gò Vấp	
4	Tiểu học, THCS và THPT Emasi Vạn Phúc	5	120	Số 2 đường số 5, Khu dân cư Vạn Phúc 1, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	
5	THCS và THPT Nguyễn Khuyến	12	540	KP5 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình Phước, thành phố Thủ Đức	
6	Tiểu học, THCS và THPT Văn Lang	3	60	02-04 Tân Thành, Phường 12, Quận 5	
7	THCS và THPT Sao Việt	6	180	Khu dân cư Hím Lam, phường Tân Hưng, Quận 7	
8	THCS và THPT Đinh Thiện Lý	8	288	Lô C20, Khu A, Đô thị mới Nam Thành phố, phường Tân Phú, Quận 7	
9	Tiểu học, THCS và THPT Quốc tế Canada	6	150	86 đường số 23, phường Tân Phú, Quận 7	
10	Tiểu học, THCS và THPT Emasi Nam Long	3	72	147 đường số 8, Khu dân cư Nam Long, phường Tân Thuận Đông, Quận 7	
11	THCS và THPT Duy Tân	4	120	106 đường Nguyễn Giản Thanh, Phường 15, Quận 10	

STT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10		Địa điểm được giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 theo Quyết định cho phép hoạt động giáo dục	Ghi chú
		Số lớp	Số học sinh		
12	THPT Việt Mỹ Anh	4	100	252 Lạc Long Quân, Phường 10, Quận 11	
13	THCS và THPT Bắc Sơn	5	80	338/24 đường Nguyễn Văn Quà, phường Đồng Hưng Thuận, Quận 12	
14	THPT Đông Dương	4	120	103 Hà Huy Giáp và thửa đất số 643 (tờ bản đồ số 43), phường Thạnh Lộc, Quận 12	
15	THCS và THPT Phùng Hưng	10	300	27 đường Thạnh Lộc 02, phường Thạnh Lộc, Quận 12	
16	Tiểu học, THCS và THPT Thái Bình Dương	1	16	125 đường Bạch Đằng, Phường 2, quận Tân Bình	
17	THCS và THPT Hai Bà Trưng	5	200	51/4 đường Nguyễn Thị Nhỏ, Phường 9, quận Tân Bình	
18	Tiểu học, THCS và THPT Thanh Bình	15	600	192/12 đường Nguyễn Thái Bình, Phường 12, quận Tân Bình	
19	Tiểu học, THCS và THPT Việt Mỹ	2	59	19A đường Cộng Hòa, Phường 12, quận Tân Bình	
20	Tiểu học, THCS và THPT Tesla	2	40	171B đường Hoàng Hoa Thám, Phường 13, quận Tân Bình	
21	Tiểu học, THCS và THPT Nam Úc	8	240	05 Trương Quốc Dung, Phường 8, quận Phú Nhuận	
22	Tiểu học, THCS và THPT Lê Thánh Tông	18	810	22 đường Bờ Bao Tân Thắng, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú	
23	Tiểu học, THCS và THPT Nam Mỹ	4	100	80/68 đường Dương Quảng Hàm, Phường 5, quận Gò Vấp	
24	THPT Sài Gòn	10	300	215D, 215E, 217 Nơ Trang Long, Phường 12, quận Bình Thạnh	

STT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10		Địa điểm được giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 theo Quyết định cho phép hoạt động giáo dục	Ghi chú
		Số lớp	Số học sinh		
25	Tiểu học, THCS và THPT Anh Quốc	3	75	48 đường Võ Oanh, Phường 25, quận Bình Thạnh	
26	Tiểu học, THCS và THPT Quốc Tế	3	65	305 Nguyễn Trọng Tuyển, Phường 10, quận Phú Nhuận	
27	THCS và THPT Phan Châu Trinh	16	600	12 đường 23, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân	
28	THCS và THPT Ngôi Sao	5	200	Đường số 18, Khu dân cư An Lạc, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân	
29	Tiểu học, THCS và THPT Trí Tuệ Việt	8	280	79 Đường số 3, Khu dân cư Vĩnh Lộc, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân	
30	Tiểu học, THCS và THPT Quốc tế Bắc Mỹ	3	75	Khu dân cư Him Lam, Khu chức năng 6A - Đô thị mới Nam Thành phố, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh	
31	Tiểu học, THCS và THPT Albert Einstein	4	100	Khu dân cư 13C, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh	
32	THPT Thủ Khoa Huân	7	180	1-1B Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú	
33	Tiểu học, THCS và THPT Vạn Hạnh	4	156	781E đường Lê Hồng Phong (nổi dài), Phường 12, Quận 10	
34	THPT Quốc Trí	6	179	313 đường Nguyễn Văn Luông, Phường 12, Quận 6	
35	Tiểu học, THCS và THPT Nguyễn Tri Phương	1	20	61A Đường 30, Phường 12, quận Gò Vấp	
36	Tiểu học, THCS và THPT Tuệ Đức	7	117	75/16 đường Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, quận Tân Bình	
37	Tiểu học, THCS và THPT Chu Văn An	6	235	Số 7 đường số 1, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân	

STT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10		Địa điểm được giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 theo Quyết định cho phép hoạt động giáo dục	Ghi chú
		Số lớp	Số học sinh		
38	THCS - THPT Nguyễn Bình Khiêm	10	350	28-30 Ngõ Quyền, Phường 6, Quận 5	
39	Tiểu học, THCS và THPT Mùa Xuân	4	96	92 đường Nguyễn Hữu Cánh, Phường 22, quận Bình Thạnh	
40	Tiểu học, THCS và THPT Khải Hoàn - Nam Sài Gòn	2	50	803A đường Nguyễn Hữu Thọ, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè	
41	THPT Minh Đức	10	333	277 đường Tân Quý, phường Tân Quý, quận Tân Phú	
42	THPT Trần Quốc Tuấn	5	119	236/10-12 Thái Phiên, Phường 8, Quận 11	
43	Tiểu học, THCS và THPT Mỹ Việt	4	128	95 đường Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, Quận 12	
44	THCS và THPT Hoa Lư	6	176	201 đường Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, Quận 12	
45	Tiểu học, THCS và THPT Tân Phú	8	280	519 Kênh Tân Hóa, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú	
46	THPT Phú Lâm	8	282	721 Kinh Dương Vương, phường An Lạc, quận Bình Tân	
47	THPT Vĩnh Viễn	8	252	73/7 đường Lê Trọng Tấn, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú	
48	THCS và THPT Phạm Ngũ Lão	8	252	26BC đường Phan Văn Trị, Phường 17, quận Gò Vấp	
49	THCS và THPT Nhân Văn	4	160	17 đường Sơn Kỳ, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú	
50	THPT Hưng Đạo	5	115	120/29/24 Thích Quảng Đức, Phường 4, quận Phú Nhuận	

STT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10		Địa điểm được giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 theo Quyết định cho phép hoạt động giáo dục	Ghi chú
		Số lớp	Số học sinh		
51	THCS và THPT Phan Bội Châu	3	84	293-295-297-299 Nguyễn Đình Chi, Phường 9, Quận 6	
52	THPT An Dương Vương	9	300		
		5	180	Đường số 3, phường Trường Thọ, thành phố Thủ Đức	
		4	120	51/4 đường Hòa Bình, phường Tân Thới Hòa, quận Tân Phú	
53	Tiểu học, THCS và THPT Ngô Thời Nhiệm	26	1.080		
		14	630	65D Hồ Bà Phấn, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức	
		12	450	Khu dân cư Hoàng Nam, đại lộ Võ Văn Kiệt, phường An Lạc, quận Bình Tân	
54	Tiểu học, THCS và THPT Hoàng Gia	11	275		
		6	150	08 đường Đặng Đại Độ, phường Tân Phong, Quận 7	
		5	125	02 đường 2D (nối dài) phường An Lạc, quận Bình Tân	
55	THCS và THPT Hồng Đức	13	455		
		8	280	38/15 và 20/28/26 đường Hồ Đắc Di, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú	
		5	175	118 đường Nam Hòa, phường Phước Long A, thành phố Thủ Đức	

STT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10		Địa điểm được giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 theo Quyết định cho phép hoạt động giáo dục	Ghi chú
		Số lớp	Số học sinh		
56	Tiểu học, THCS và THPT Việt Úc	26	483		
		8	164	594 đường Ba Tháng Hai, Phường 14, Quận 10	
		3	46	01 Đường số 20, Khu Đô thị mới Hím Lam, phường Tân Hưng, Quận 7	
		4	64	202 đường Hoàng Văn Thụ, Phường 9, Quận Phú Nhuận	
		5	102	Khu dân cư 168 đường Phan Văn Trị, Phường 5, Quận Gò Vấp	
		4	82	Số 1 đường Bùi Thiện Ngộ, phường An Lợi Đông, thành phố Thủ Đức	
		2	25	Số 99 (Lô B), Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Phú, Quận 7	
57	Tiểu học, THCS và THPT Tre Việt	15	556		
		12	466	26/25M, 26/25N, 26/25P xã Xuân Thới Đông, huyện Hóc Môn	
		3	90	Số 41 đường ấp Chánh 16 và số 70 đường ấp Chánh 15, xã Tân Xuân, huyện Hóc Môn	
58	THCS và THPT Trí Đức	18	665		
		12	480	5 (số cũ: 1333A) Thoại Ngọc Hầu, phường Hòa Thạnh, quận Tân Phú	
		6	185	5 đường DC6 và R1, phường Sơn Kỳ, quận Tân Phú	

STT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10		Địa điểm được giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 theo Quyết định cho phép hoạt động giáo dục	Ghi chú
		Số lớp	Số học sinh		
59	Tiểu học, THCS và THPT Trương Vĩnh Ký	25	950		
		15	570	21 đường Trịnh Đình Trọng, Phường 5, Quận 11	
		10	380	110 đường Bánh Ván Trăn, Phường 7, quận Tân Bình	
60	THCS và THPT Trần Cao Vân	46	1.677		
		6	208	126 Tô Hiệu, phường Hiệp Tân, quận Tân Phú	
		10	363	525 Phan Văn Trị, Phường 5, quận Gò Vấp	
		14	510	88/20/20 đường Thạnh Lộc 40, phường Thạnh Lộc, Quận 12	
		16	596	41 Giang Cự Vọng, phường Trung Mỹ Tây, Quận 12	
61	Tiểu học, THCS và THPT Vinschool	17	680		
		8	320	Lô CC1, CC2, CC3 Khu phức hợp Tân Cảng Sài Gòn - Vinhomes Central Park, số 720 đường Điện Biên Phủ, Phường 22, quận Bình Thạnh	
		2	80	Lô TH2 Khu trung tâm phức hợp Sài Gòn – Ba Son, số 2 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Quận 1	
		7	280	512 đường Nguyễn Xiển, khu phố Long Hòa, phường Long Thạnh Mỹ, thành phố Thủ Đức	

STT	Tên đơn vị	Chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10		Địa điểm được giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 theo Quyết định cho phép hoạt động giáo dục	Ghi chú
		Số lớp	Số học sinh		
62	THCS và THPT Hồng Hà	25	700		
		20	600	170 đường Quang Trung, Phường 10, quận Gò Vấp	
		5	100	14A Đường số 1, Phường 16, quận Gò Vấp	
63	Tiểu học, THCS và THPT Quốc tế Á Châu	30	600		
		4	80	149-151-153-155 đường D3 (nay là đường Võ Oanh), Phường 25, Quận Bình Thạnh	
		1	20	226A Pasteur, Phường 6 (nay là Phường Võ Thị Sáu), Quận 3	
		2	40	29-31 Trần Nhật Duật, phường Tân Định, Quận 1	
		10	200	18A Cộng Hòa, Phường 12, Quận Tân Bình	
		9	180	177 Bís Cao Thắng, Phường 12, Quận 10	
		4	80	177/11, 177/12, 177/13, 177/14, 177/15, 177/16, 177/17, 177/18, 177/19 – 179 – 181 – 183 - 185 Nguyễn Văn Hưởng, phường Tháo Điền, thành phố Thủ Đức.	
64	THCS và THPT Nam Việt	30	1.110		
		12	450	25, 21/1-3, 23/7-9 Dương Đức Hiền, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú	
		14	500	17/15B, 11C Phan Văn Hớn, phường Tân Thới Nhất, Quận 12	
		4	160	599A đường Lê Văn Thọ, Phường 14, quận Gò Vấp	

Tổng cộng danh sách có 64 đơn vị./.